

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 589/2025/DS-ST
Ngày: 29-4-2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc Dương;
- Bà Võ Thị Gái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc B – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1679/2024/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1822/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 2931/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị H - Sinh năm: 1966 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số B Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương

Địa chỉ liên hệ: Số B đường V, ấp N, xã L, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng D - sinh năm: 1995 - Địa chỉ liên hệ: Số B đường V, ấp N, xã L, thành phố T, tỉnh Long An (*có đề nghị vắng mặt*)

Bị đơn: Ông Phạm Đăng M (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số B đường N, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T

Địa chỉ: Số A Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (*có đề nghị vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lâm Thị H trình bày tại Đơn khởi kiện nộp ngày 14/6/2024 bà H và ông Phạm Đăng M là bạn bè. Để giải quyết công việc cá nhân, ngày 31/8/2022, ông M vay của bà H số tiền 520.000.000đồng và hứa mỗi tháng trả cho bà H 20.000.000đồng bắt đầu từ ngày 31/9/2022 cho đến khi đủ số tiền đã vay. Bà H đồng ý. Ngày 31/9/2022 bà H liên hệ với ông M về số tiền mỗi tháng trả 20.000.000đồng thì ông M trả lời do đang đầu tư một dự án nào đó nên chưa có tiền mặt và hứa 03 tháng sẽ trả cho bà H đúng theo số tiền từng tháng cộng dồn. Ngày 31/12/2022, bà H liên hệ thì ông M tiếp tục hứa hẹn, đề nghị gia hạn thêm 01 quý thì sẽ trả tiền theo đúng tiến trình nhưng sau đó ông M vẫn không thực hiện. Tính đến thời điểm bà H khởi kiện thì bà H vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản tiền trả nợ nào từ ông M đối với số tiền 520.000.000đồng. Do đó bà H đề nghị Tòa án buộc ông M phải trả cho bà H số tiền 520.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày tại Bản tự khai đề ngày 13/11/2024 ông T là chồng của bà Lâm Thị H trình bày ông T biết việc ông M hỏi bà H vay số tiền 520.000.000đồng, mỗi tháng trả 20.000.000đồng và ông T đồng ý để bà H dùng tiền chung của vợ chồng để cho ông M vay vì ông M là bạn bè của bà H nên ông T không có ý kiến nhiều đến việc cho vay, việc thỏa thuận vay do bà H được quyền tự quyết định. Sau khoản thời gian bà H liên hệ ông M để lấy lại tiền cho vay nhưng ông M đã cố tình không trả nợ nên ông T nói bà H liên hệ Tòa án để thu hồi số tiền đã cho vay của vợ chồng bà H ông T (BL 51 và 49). Tại Bản tự khai đề ngày 03/3/2025, ông T trình bày ông T không có đóng góp hay bất kỳ nghĩa vụ nào đối với số tiền 520.000.000đồng, đây là tiền riêng của bà H (BL58). Ông T đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đề nghị vắng mặt nhưng có Bản tự khai trình bày nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định số tiền cho ông M vay là tiền của cá nhân bà H, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay 520.000.000đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về phạm vi khởi kiện: Bà Lâm Thị H khởi kiện ông Phạm Đăng M yêu cầu trả tiền nợ vay, ngoài bà H trong vụ án không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà H.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Bà Lâm Thị H khởi kiện ông Phạm Đăng M yêu cầu trả tiền nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản”.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Tại Đơn khởi kiện nộp ngày 14/6/2024, bà H ghi ông M cư trú tại 2 đường N, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án tiến hành triệu tập ông M theo địa chỉ tại đơn khởi kiện, ông M không đến Tòa. Tiến hành thủ tục xác minh tại Công an phường H xác định ông M có đăng ký thường trú tại địa chỉ như đơn khởi kiện nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên, ông M cư trú tại số A đường B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành xác minh tại Công an phường P kết quả như sau “*Đương sự Phạm Đăng Minh Sn 1982, không có thực tế cư trú tại 17 đường B, KP11, P, TP .. Hiện này không biết đương sự M đi đâu và làm gì? Không có đăng ký tạm trú và thường trú tại địa chỉ trên*”. Đối chiếu nội dung địa chỉ ông M tại Đơn khởi kiện, tại Giấy vay tiền ngày 31/8/2022 với điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt, ông T và người đại diện theo ủy quyền của bà H có đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Bà H khởi kiện ông M, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M đến Tòa để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng ông M không đến. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ do bà H giao nộp để xem xét yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2.2] Tại Giấy vay tiền đề ngày 31/8/2022, ông M ghi “*Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tôi có vay của chị H...số tiền 520.000.000 (Năm trăm hai mươi triệu đồng) để kinh doanh. Hình thức trả tiền cho chị H mỗi tháng 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết. bắt đầu vào tháng 9 năm 2022*”, bà H và người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày từ thời điểm vay tiền đến khi khởi kiện ông M chưa trả cho bà H bất kỳ số tiền nào đối với số tiền 520.000.000đồng (BL 30). Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay, chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà H.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông M phải chịu án phí dân sự: 20.000.000đồng + (4% x 120.000.000đồng) = 24.800.000đồng; trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định trên

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92 và Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, năm 2022.

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị H: Buộc ông Phạm Đăng M thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị H số tiền vay 520.000.000đ (Năm trăm hai mươi triệu đồng) theo Giấy vay tiền đề ngày 31/8/2022.

Việc thanh toán do bà Lâm Thị H và ông Phạm Đăng Minh T1 thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Đăng M phải chịu án phí là 24.800.000đ (Hai mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng). Trả lại cho bà Lâm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.400.000đ (Mười hai triệu, bốn trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041921 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: bà Lâm Thị H, ông Phạm Đăng M, ông Lê Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Hải Quỳnh Anh